TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày 19 - 11- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Đức Dũng;

2. Bà Đinh Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 6 năm 1993; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 0510930165.., cấp ngày: 15/02/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Nguyễn Quốc B (chết) và bà Phạm Thị K (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1993; trú tại: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1977; trú tại: Thôn X, xã N, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trương Quang A, sinh năm 1996; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990; có mặt.

+ Ông Phạm Minh K, sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Ngọc L quen biết Nguyễn Hữu Đ và biết Đ đang cần bán một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax. L đã tìm đến gần nhà Đ tại xã N, huyện T để xem điện thoại và thỏa thuận đồng ý mua điện thoại di động Iphone 15 Promax của Đ với giá 10.000.000 đồng; L đã đưa cho Đ số tiền đặt cọc là 5.000.000 đồng và cả hai thống nhất, thỏa thuận trong thời hạn 25 ngày thì Đ sẽ giao điện thoại di động cho L và L sẽ đưa số tiền còn lại cho Đ vì hiện tại L không đủ tiền. Vài ngày sau, L có liên lạc với Đ qua mạng xã hội Facebook nhưng Đ không trả lời vì điện thoại di động Iphone 15 Promax bị sự cố hư hỏng nên L có đến nhà Đ 2 (hai) lần để nói chuyện về việc bán điện thoại nhưng không gặp Đ. Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2024, L điện thoại cho Trương Quang A rủ A đi uống nước thì A đồng ý nên L điều khiển xe máy, biển kiểm soát: 76E1-623.4.. chở A đi đến quán nước mía gần cầu Thạch Bích thuộc thành phố Quảng Ngãi để uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L rủ A đi công việc tại xã N, huyện T nhưng không nói cụ thể mục đích của L là đến xã N để đòi tiền từ Đ thì A đồng ý. L điều khiển xe máy nêu trên chở A đi đến địa phận xã Nghĩa Kỳ thì dừng xe máy trước một tiệm phô tô, A ngồi ở ngoài xe chờ, còn L đi vào bên trong để soạn thảo nội dung tài liệu là một tờ giấy A4 có ghép hình ảnh của Nguyễn Hữu Đ và nội dung được ghi cụ thể như sau "*HỮU Đ ở N, Tư N, Quảng Ngãi làm xây dựng. Lợi dụng lòng tin của mn xung quanh lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổ chức. Nhận cọc tiền hàng rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Lấy tiền ăn chơi cờ bạc nghiện hút, lô đề cờ bạc tài xỉu, chơi cá cược. Đối tượng đã lừa đảo của rất nhiều người. Ai gặp ở đâu xin báo công an gần nhất"*. L in một bản cầm trên tay đi ra xe nhờ A chở đến nhà Đ, nhưng A nói không biết nhà nên L nói để L chỉ đường đến nhà Đ. Khi đến gần nhà Đ, L thấy Đ đang làm sơn nước cho một ngôi nhà của người dân ở gần đó,

nhưng Đ không gặp L mà bỏ đi ra phía sau nhà nên A chở L quay về. Khi đi đến gần nhà Đ đoạn đường ngã ba Mũi Kiếm, thuộc thôn X, xã N; L nói A dừng xe máy lại rồi L xuống xe đi đến chỗ cây trụ điện bên đường dán tờ giấy A4 có chữ và hình của Nguyễn Hữu Đ lên cây trụ điện. Khi dán tờ giấy vừa xong và quay xe lại thì L thấy anh Phạm Minh K điều khiển xe máy chở Đ ngồi phía sau, tay phải của Đ cầm một dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm chạy đến chỗ L đang đứng nên L bỏ chạy xuống chỗ đám đất, Đ cầm dao đuổi ví theo L được một đoạn thì L dừng lại, quay đầu đứng đối diện với Đ đang chạy đến. Khi khoảng cách giữa L và Đ khoảng 01m và trên tay phải của Đ đang cầm một con dao tự chế thì L nghĩ Đ sẽ chém nên L đưa tay trái ra trước mặt của L để thủ thế và ngăn ngừa Đ chém. Lúc này Đ hỏi L có tạt sơn vào nhà Đ không (vì trước hôm đó nhà của Đ bị tạt sơn, nhưng Đ không biết được ai tạt), L vừa trả lời không có thì Đ bực tức nên cầm dao tự chế bằng tay phải nhắm vào giữa cánh tay trái của L đang đưa ra trước mặt, chém một cái hướng từ trên xuống trúng thẳng vào cẳng tay trái của L, lưỡi dao trượt xuống trúng tiếp vào mu ngón 1 bàn tay phải của L gây chảy máu. Khi bị chém xong, L chạy được vài bước chân thì ngã xuống đám mì đang trồng và L vùng dậy bỏ chạy, Đ không đuổi ví theo nữa mà quay lại chỗ dựng xe máy của Trương Quang A đang đứng. Trong lúc Đ đuổi ví theo L thì Nguyễn Hữu T (anh trai của Đ), đi thăm mộ mẹ về phát hiện giữ A lại và hỏi A về sự việc dán hình ảnh của Đ. Cùng lúc này, L bị thương tích chảy máu ở hai tay và quay trở lại chỗ Đ đang đứng thì thấy có nhiều người đang tập trung tại đây và Đ nhờ người dân chở L đi đến Trạm Y tế xã N để sơ cứu ban đầu. Sau đó, đưa đến Bệnh viện Đa khoa tư nhân Phúc Hưng để điều trị, thời gian điều trị từ ngày 14/5/2024 đến ngày 18/5/2024 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định số: 187/KLTTCT-TTPY ngày 13/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Gãy xương trụ cẳng tay trái: 08%, Sẹo mổ qua vết thương cẳng tay trái kt (8x0,2)cm: 03%, Sẹo mu ngón 01 bàn tay phải kt (3x0,5)cm: 02%; tổng tỷ lệ: 12,54%, làm tròn = 13%. Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây thương tích, cơ chế hình thành các tổn thương do vật sắc tác động trực tiếp. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc L tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm).

Cáo trạng số 42/CT-VKS-TN ngày 16/10/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*, xử phạt bị cáo Đô từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại, có chiều dài khảng 80cm và 01 (một) cây rựa dài khoảng 50cm, có lưỡi rựa bằng kim loại.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với Kết luận giám định, ăn năn hối cải về hành vi của mình; không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh Trần Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị V và người làm chứng anh Trương Quang A, ông Phạm Minh K vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai rõ ràng, cụ thể trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại phần tóm tắt nội dung vụ án. Lời khai

nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc bức xúc, vì cho rằng bị hại Trần Ngọc L là người tạt sơn vào nhà và dáng hình ảnh của mình lên trụ điện; vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/5/2024, tại địa điểm ngã ba Mũi Kiếm, thuộc thôn X, xã N; bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã dùng dao tự chế (hung khí nguy hiểm) chém vào tay, gây thương tích cho anh Trần Ngọc L với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để chém vào tay, khi tay của bị hại đưa về phía trước mặt để phòng thủ. Tuy nhiên, trước khi chém bị cáo đã xác định chém vào tay và hậu quả là trúng vào cẳng tay trái của L, lưỡi dao trượt xuống trúng tiếp vào mu ngón 1 bàn tay phải. Trong trường hợp không trúng vào tay thì cũng không trúng vào vùng đầu, mặt (vùng trọng yếu trên cơ thể), mặt khác cường độ tấn công không quyết liệt đến cùng; sau khi chém thì bị hại đã bị té ngã, mất khả năng phản kháng, nhưng trong lúc nóng giận bị cáo chỉ chém 01 cái rồi bỏ đi; khi bị hại quay trở lại bị cáo thấy bị hại bị thương tích thì trực tiếp nhờ người đưa bị hại đến Trạm Y tế của xã N để sơ cứu vết thương điều đó thể hiện hành vi và ý thức của bị cáo không mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại. Do đó, chưa đủ yêu tố cấu thành của tội *"Giết người"* theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Cáo trạng số 42/CT-VKS -TN ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an ở địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy

nhiên, cũng cần xem xét đến các yếu tố về nguyên nhân, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường xong thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại trong vụ án này xuất phát từ thỏa thuận, giao kết dân sự *(Hợp đồng đặt cọc mua bán điện thoại)* giữa bị cáo với bị hại; bị hại có quyền khởi kiện tranh chấp về dân sự để yêu cầu giải quyết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị cáo không thực hiện hợp đồng, nhưng bị hại lại sử dụng hình ảnh của bị cáo kèm theo những thông tin không đúng về bị cáo dáng lên cột điện nơi bị cáo sinh sống, gây bức xúc cho bị cáo và cũng chính vì nguyên nhân này dẫn đến bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi phân tích tính chất, động cơ, mục đích, mức độ của hành vi phạm tội; trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo cáo nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tại khoản 1 Điều 134 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Đối với 01 (một) con dao có chiều dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, chiều rộng của lưỡi dao 4,7cm là của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Đ đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội (chém, gây thương tích cho bị hại L). Do đó, cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6.2]. Đối với 01 (một) cây rựa có chiều dài khoảng 50cm, lưỡi rựa bằng kim loại, cán rựa bằng gỗ là của chị Nguyễn Thị Hồng L. Chị L cho bà Đ Thị Vẫn mượn để sử dụng sinh hoạt hằng ngày. Cây rựa này, ban đầu được Đ khai nhận sử dụng gây thương tích cho L. Tuy nhiên, qua điều tra, xác định Đ không dùng rựa mà dùng dao tự chế chém gây thương tích cho L. Do đó, cần phải trả lại cho chị L, nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/11/2024, chị L trình bày chị không có nhu cầu nhận lại. Vì vậy, cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6.3]. Đối với chiếc xe mô tô, có biển số kiểm soát: 76E1-623.40, nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, màu sơn trắng (xe đã qua sử dụng) do chị Nguyễn Thị Thanh Ng (là vợ của bị hại Trần Ngọc L) đứng tên chủ sỡ hữu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định không phải là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về vai trò và trách nhiệm của những người có liên quan trong vụ án:

[7.1]. Đối với Phạm Minh K: Phạm Minh K có hành vi chở bị cáo Đ đến địa điểm để chém, gây thương tích cho L. Tuy nhiên, khi Đ nhờ chở đi không nói cho anh K biết mục đích Đ đi chém bị hại, giữa Đ với anh K không có bàn bạc, trao đổi trước nên hành vi của anh K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối với Nguyễn Hữu T: Trên đường đi thăm mộ của mẹ về vô tình phát hiện Trương Quang A, nên giữ A lại để hỏi nội dung sự việc; T không tham gia cùng với Đ gây thương tích cho L và cũng không gây thương tích cho Trương Quang A; giữa T và Đ không có bàn bạc, trao đổi trước nên hành vi của anh T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với các hành vi khác của bị cáo và bị hại trong vụ án:

[8.1]. Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận của bị hại đây là số tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện việc mua bán điện thoại Iphone 15 Promax, các bên có giao kết bằng văn bản (Hợp đồng đặt cọc), trong đó thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên nên đây là giao dịch dân sự, không thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành của các tội phạm trong chương xâm phạm quyền sở hữu của Bộ luật Hình sự. Đồng thời trong giai

đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, bị cáo đã trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng đặt cọc, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.2]. Đối với hành vi của bị hại Trần Ngọc L: Có hành vi dáng 01 tờ giấy A4 có ghép hình ảnh của Nguyễn Hữu Đ kèm các dòng chữ có nội dung: "*HỮU Đ ở N, Tư N, Quảng Ngãi làm xây dựng. Lợi dụng lòng tin của mn xung quanh lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổ chức. Nhận cọc tiền hàng rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Lấy tiền ăn chơi cờ bạc nghiện hút, lô đề cờ bạc tài xỉu, chơi cá cược. Đối tượng đã lừa đảo của rất nhiều người. Ai gặp ở đâu xin báo công an gần nhất"*. Hành vi của Trần Ngọc L có dấu hiệu của tội *"Làm nhục người khác"* theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Hữu Đ không đề nghị xử lý, do đó không xem xét, xử lý đối với Trần Ngọc L là phù hợp với khoản 1 Điều 155 của Bộ luật tố Tụng hình sự.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghia vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm được hàn gắn vào cán dao, bề rộng của lưỡi dao 4,7cm; cán dao bằng kim loại, hình tròn, dài 30cm, đường kính cán dao 03cm và 01 (một) cây rựa dài khoảng 50cm, có lưỡi rựa bằng kim loại, cán rựa bằng gỗ tròn theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa ngày 22 tháng 10 năm 2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-11-2024); bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chỉ được quyền kháng cáo bản án về những nội dung trong bản án có liên quan đến quyền lợi của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;
- CATP huyện Tư Nghĩa (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CA huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Duẩn